

# XU HƯỚNG TÍCH LŨY LÀ CHỦ ĐẠO?

## GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

### TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu vừa khép lại tuần tăng thứ 4 liên tiếp ở nhiều thị trường lớn, nối tiếp xu hướng đi lên mạnh mẽ trong tháng 11. Động lực cho xu hướng tăng điểm từ đầu tháng tới nay là kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã có thể chấm dứt việc tăng lãi suất và bắt đầu cắt giảm lãi suất sớm hơn trong năm 2024. Bên cạnh đó, việc lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm và sự suy yếu của đồng đô la đã giải toả bớt áp lực giảm điểm đối với thị trường cổ phiếu.

### TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán trong nước tuần vừa qua tiếp tục ngược dòng chứng khoán thế giới khi điều chỉnh giảm sang tuần thứ 2 liên tiếp dù có tới 4/5 phiên tăng điểm. Thanh khoản toàn thị trường vẫn duy trì trên ngưỡng 20.000 tỷ đồng sang tuần thứ 3 liên tiếp. Ngược dòng thị trường là nhóm cổ phiếu midcap khi vẫn duy trì đà tăng sang tuần thứ 4 liên tiếp. Nhịp hồi kể từ đầu tháng 11 của thị trường hiện đang gặp khó ở ngưỡng cản kỹ thuật MA200 và chỉ số Vn-Index đã thoái lui về ngưỡng 50% của nhịp tăng này trong phiên cuối tuần vừa qua

Cho tuần tới: Trong khi chỉ số Vn-Index còn đang loay hoay chưa vượt được đỉnh tháng 11 (ở tuần trước) tương đương vùng 1.125 điểm (theo giá đóng cửa) thì nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ phần lớn đang ở trên ngưỡng này. Do vậy, trong kịch bản thị trường tiếp tục đi ngang dưới ngưỡng cản kỹ thuật MA200 (1.116 điểm), nhà đầu tư có thể lựa chọn cơ hội đầu tư ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ.

### Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Ưu tiên các nhóm cổ phiếu có câu chuyện trong quý 4 như: chứng khoán với thanh khoản trở lại ngưỡng tỷ đô, đầu tư công với điểm rơi vào quý 4, hay nhóm xuất khẩu (thủy sản, hóa chất, cảng biển, ...), BĐS khu công nghiệp, ...

### Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

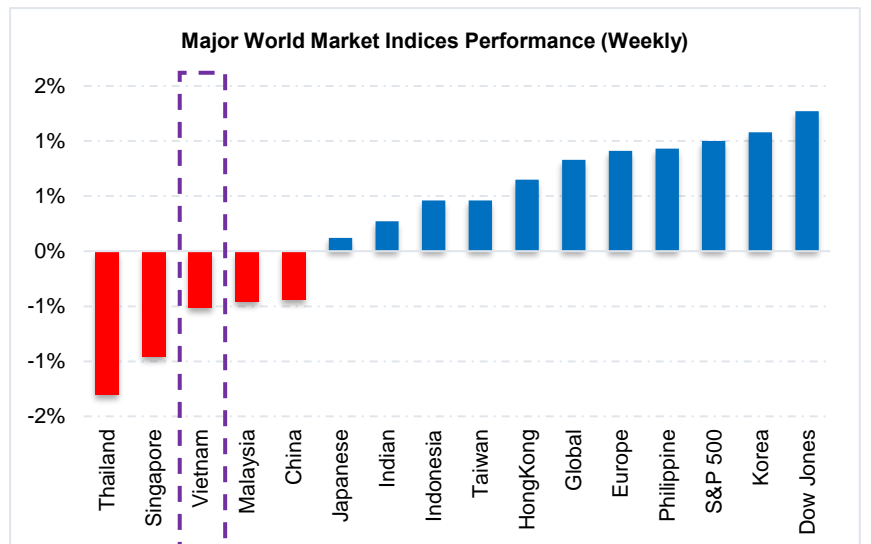
Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

## HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	667.35	0.16%	2.78%	10.24%	8.33%
Dow Jones	34,947.28	1.94%	4.59%	5.43%	3.56%
S&P 500	4,514.02	2.24%	5.52%	17.57%	13.84%
Europe	455.82	2.82%	3.66%	7.28%	5.19%
Japanese	33,585.20	3.12%	6.86%	28.71%	20.38%
Korea	2,469.85	2.50%	2.24%	10.44%	1.04%
China	3,054.37	0.51%	1.63%	-1.13%	-1.38%
HongKong	17,471.50	1.56%	1.02%	-11.68%	-2.90%
Taiwan	17,171.18	2.93%	4.37%	21.46%	18.38%
Indian	65,794.73	1.37%	0.25%	8.14%	6.70%
Singapore	3,124.67	0.58%	0.81%	-3.90%	-4.51%
Malaysia	1,460.67	1.07%	1.25%	-2.33%	0.78%
Indonesia	6,977.67	2.47%	1.92%	1.85%	-1.48%
Thailand	1,415.78	1.89%	-0.51%	-15.15%	-12.46%
Philippine	6,211.89	0.81%	-0.12%	-5.40%	-3.50%
Vietnam	1,101.19	-0.04%	1.23%	9.34%	13.60%
Brent Oil	80.62	-0.99%	-12.73%	-6.16%	-7.99%
Crude Oil WTI	75.84	-1.72%	-15.14%	-5.75%	-5.29%
Gold	1,983.50	2.36%	0.15%	8.61%	13.06%
S&P 500 VIX	13.80	-2.61%	-35.51%	-36.32%	-40.31%
Dollar Index	103.69	-1.93%	-2.23%	0.40%	-2.94%
U.S. 10Y	4.44	-4.45%	-11.04%	14.45%	15.94%
U.S. 2Y	4.89	-3.45%	-5.17%	10.53%	8.02%



Dữ liệu cập nhật ngày 24/11/2023

## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán toàn cầu vừa khép lại tuần tăng thứ 4 liên tiếp ở nhiều thị trường lớn, nối tiếp xu hướng đi lên mạnh mẽ trong tháng 11. Động lực cho xu hướng tăng điểm từ đầu tháng tới nay là kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã có thể chấm dứt việc tăng lãi suất và bắt đầu cắt giảm lãi suất sớm hơn trong năm 2024. Bên cạnh đó, việc lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm và sự suy yếu của đồng đô la đã giải toả bớt áp lực giảm điểm đối với thị trường cổ phiếu.

**Chứng khoán Mỹ:** Chỉ số Dow Jones tăng 1,27%; S&P 500 tăng 1%; và Nasdaq tăng 0,89%. Đây là tuần tăng thứ tư liên tiếp của cả ba chỉ số, và là chuỗi tuần tăng dài nhất của S&P 500 và Nasdaq kể từ tháng 6. Đối với Dow Jones, đây là tuần tăng dài nhất kể từ tháng 4. Động lực cho xu hướng tăng điểm từ đầu tháng tới nay của chứng khoán Mỹ là kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã có thể chấm dứt việc tăng lãi suất và bắt đầu cắt giảm lãi suất sớm hơn trong năm 2024. Kỳ vọng này được củng cố sau khi các số liệu thống kê cho thấy lạm phát ở Mỹ giảm nhanh hơn dự báo.

Biên bản cuộc họp chính sách tiền tệ tháng 11 được Fed công bố vào ngày thứ Ba cho thấy ngân hàng trung ương này chủ trương giữ lãi suất ở trạng thái thắt chặt và không đưa ra tín hiệu nào về việc sớm cắt giảm lãi suất. Dù vậy, nhà đầu tư vẫn lạc quan với niềm tin rằng Fed sẽ không tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 12 - theo dữ liệu trên thị trường lãi suất tương lai.

Bên cạnh đó, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm xuống mức thấp nhất nhiều tháng trong tuần này dựa trên hy vọng rằng lạm phát đang dịu đi và Fed có thể đã hoàn tất việc tăng lãi suất. Tuần vừa qua, có lúc lợi suất của kỳ hạn này giảm dưới 4,4%, từ mức hơn 5% vào đầu tháng.

Nếu tính từ đầu tháng, Nasdaq đã tăng 11% - mức tăng mạnh nhất trong 3 chỉ số, cho thấy cổ phiếu công nghệ là nhóm chịu sự chi phối nhiều nhất của biến động kỳ vọng lãi suất. Dow Jones tăng 7,1% trong tháng này, trong khi S&P 500 tăng hơn 8,7%.

**Chứng khoán Châu Âu:** Chỉ số Stoxx 600, đại diện cho cổ phiếu của 600 công ty có vốn hóa lớn, vừa và nhỏ tiêu biểu ở 17 nước châu Âu cũng có mức tăng 0,9% trong tuần vừa qua và 6,18% trong vòng 1 tháng qua, tính từ đầu năm chỉ số này đang có mức tăng 8,26%. Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cho biết chưa thể tuyên bố chiến thắng lạm phát và sẽ phải tiếp tục "chú ý" cho đến khi lạm phát quay trở lại mức mục tiêu 2%. Mặc dù lạm phát ở khu vực đồng euro đã giảm xuống còn 2,9% nhưng được dự đoán sẽ tăng trở lại trong những tháng tới do sự biến động trên thị trường năng lượng. Tiền lương cũng được xem là rủi ro chính có thể khiến áp lực giá tăng cao khi thị trường lao động vẫn kiên cường trước sự yếu kém của nền kinh tế nói chung. Các cuộc khảo sát hoạt động khu vực tư nhân cho thấy một cuộc suy thoái ở Khu vực đồng euro (Eurozone) ngày càng có khả năng xảy ra khi nền kinh tế tiếp tục sụt giảm trong quý cuối cùng của năm. Chỉ số nhà quản lý mua hàng (PMI) của S&P Global tiếp tục giảm trong tháng 11/2023, chạm mức 47,1.

**Chứng khoán Châu Á:** Các thị trường như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài loan, ... tiếp tục ghi nhận chuỗi phục hồi 4 tuần liên tiếp. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 1,08% trong tuần vừa qua và đã tăng 9,6% kể từ đầu tháng 11, kể từ đầu năm chỉ số này đang có mức tăng 11,64%. Bên cạnh đó, chỉ số Nikkei 225 ở thị trường Nhật Bản tuy chỉ có mức tăng nhẹ 0,12% trong tuần vừa qua và 9% kể từ đầu tháng 11 nhưng chỉ số này đang có mức tăng ấn tượng 28,86% kể từ đầu năm. Trong khi đó, chứng khoán Trung Quốc vẫn "dậm chân tại chỗ" khi ngược dòng thế giới ở tuần vừa qua với mức giảm -0,44%, chỉ số Shanghai Composite chỉ có mức tăng nhẹ 0,7% kể từ đầu tháng 11 và đang thấp hơn so với đầu năm -1,56%. Trung Quốc có thể cho phép ngân hàng cấp các khoản vay ngắn hạn không cần tài sản đảm bảo cho một số doanh nghiệp bất động sản đủ điều kiện, dựa trên nguồn tin thân cận từ Bloomberg. Đây là lần đầu tiên Trung Quốc đưa ra biện pháp giải cứu như thế này và là bước đi táo bạo nhất để xoa dịu cuộc khủng hoảng bất động sản đã đeo bám nền kinh tế lớn thứ hai thế giới trong nhiều năm qua.



**Thị trường chứng khoán trong nước tuần vừa qua tiếp tục ngược dòng chứng khoán thế giới khi điều chỉnh giảm sang tuần thứ 2 liên tiếp dù có tới 4/5 phiên tăng điểm. Thanh khoản toàn thị trường vẫn duy trì trên ngưỡng 20.000 tỷ đồng sang tuần thứ 3 liên tiếp. Ngược dòng thị trường là nhóm cổ phiếu midcap khi vẫn duy trì đà tăng sang tuần thứ 4 liên tiếp. Nhịp hồi kể từ đầu tháng 11 của thị trường hiện đang gặp khó ở ngưỡng cản kỹ thuật MA200 và chỉ số Vn-Index đã thoái lui về ngưỡng 50% của nhịp tăng này trong phiên cuối tuần vừa qua.**

**Diễn biến:** Chỉ số Vn-Index giảm 5,58 điểm, tương đương mất 0,51% và chốt tuần ở mức 1.095,61 điểm, đây cũng là tuần giảm thứ 2 liên tiếp và ngược dòng xu hướng hồi phục của chứng khoán thế giới. Tuy vậy kể từ đầu tháng 11, thị trường đã hồi lại 6,56% và thanh khoản cũng tăng đáng kể cho với tháng 10. Điểm nhấn đáng chú ý trong tuần vừa qua là phiên giảm mạnh 25,33 điểm (-2,27%), đây cũng là phiên giảm mạnh nhất của thị trường kể từ mức đáy 1.020 điểm, để mất ngưỡng 1.100 điểm. Ngược dòng thị trường là nhóm cổ phiếu midcap (vốn hóa trung bình) khi vẫn duy trì mạch tăng sang tuần thứ 4 liên tiếp, tuần vừa qua nhóm cổ phiếu này vẫn có mức tăng nhẹ 0,26% trong khi nhóm smallcap (vốn hóa nhỏ) giảm 0,04% và đứt mạch 3 tuần tăng liên tiếp. Trong khi đó, nhóm Vn30 vẫn là lực cản của thị trường với mức giảm 1,47%, qua đó ghi nhận tuần giảm thứ 2 liên tiếp.

Mặc dù thị trường có tới 4/5 phiên tăng nhưng độ rộng vẫn nghiêng về bên bán, chỉ một vài nhóm cổ phiếu ngược dòng thành công trong đó nổi bật là nhóm Chứng khoán (BSI: +8,83%, VND: 5,19%, MBS: +4,37%, CTS: +5,81%, VCI: +4,22%, ...), Hóa chất (BFC: +5,94%, DCM: +2,74%, DGC: +2,36%, SRC: +5,77%, PAC: +5,26%, ...), Bất động sản (NVL: +9,22%, NTL: +8%, SJS: +4,6%, HDG: +1,44%, ...), ... nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất thị trường là ngân hàng có mức giảm ít hơn so với thị trường nhờ nỗ lực của một số cổ phiếu ngược dòng nổi bật như: VCB (+0,47%), BID (+1,75%), EIB (+0,54%), ... trong khi lực cản đến từ các cổ phiếu khác như: (CTG: -0,34%, STB: -3,58%, TCB: -3,53%, ACB: -2,86%), ...

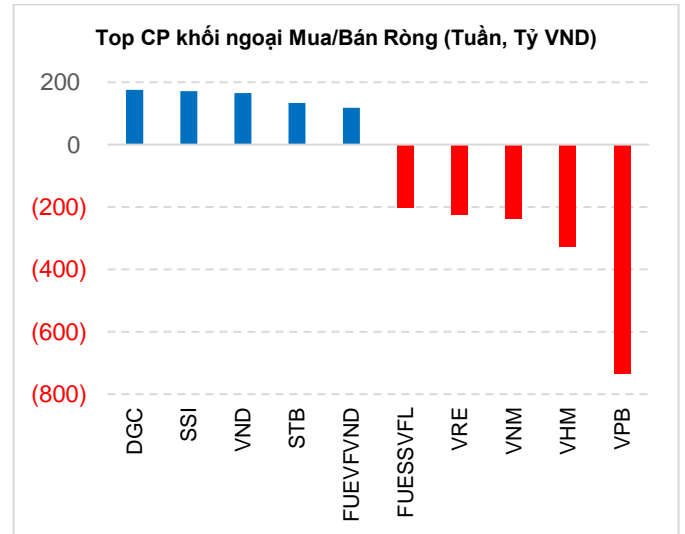
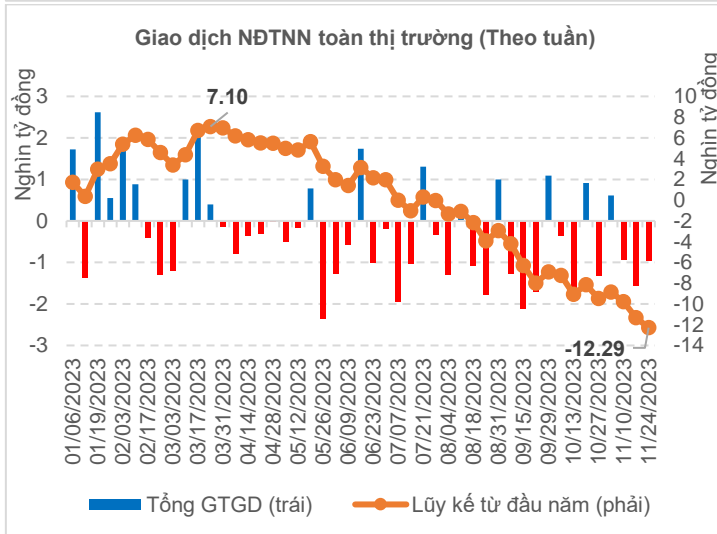
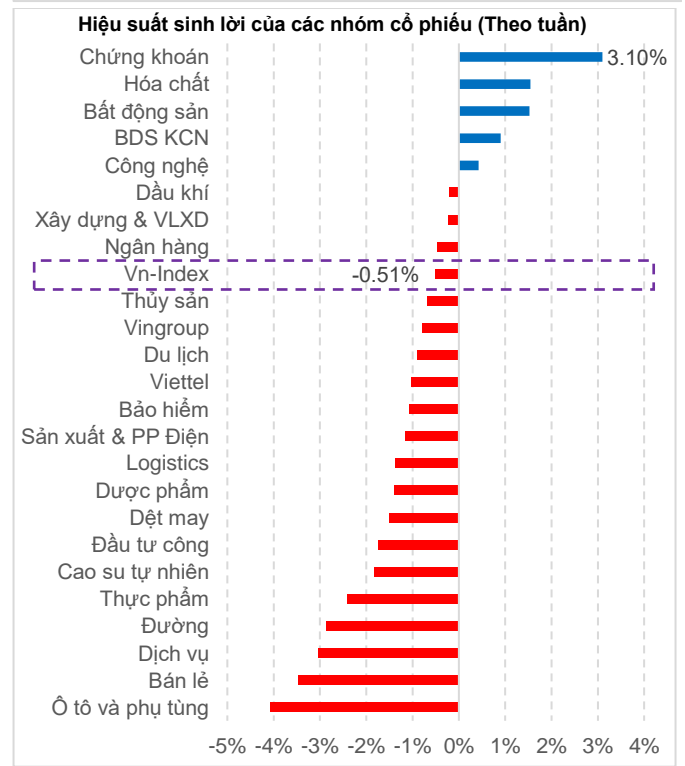
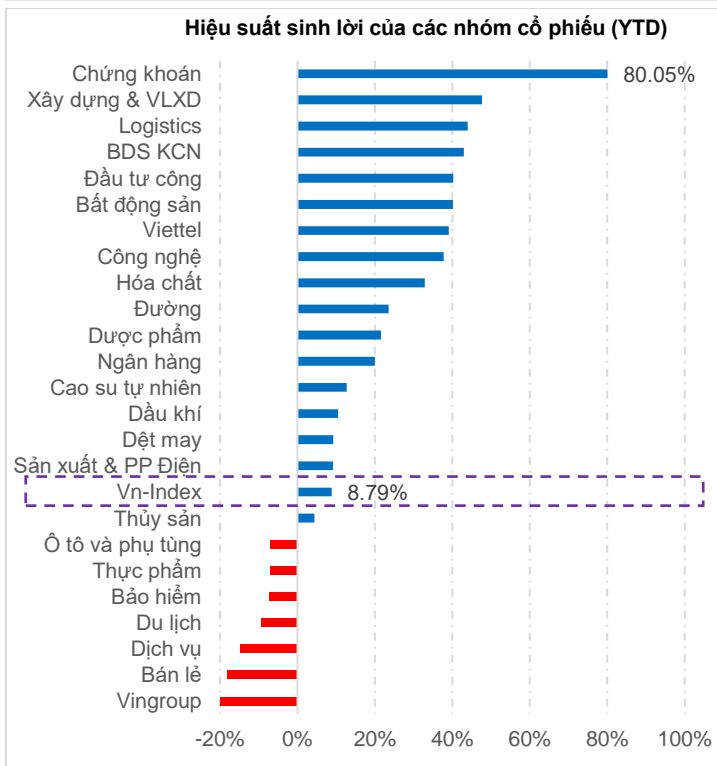
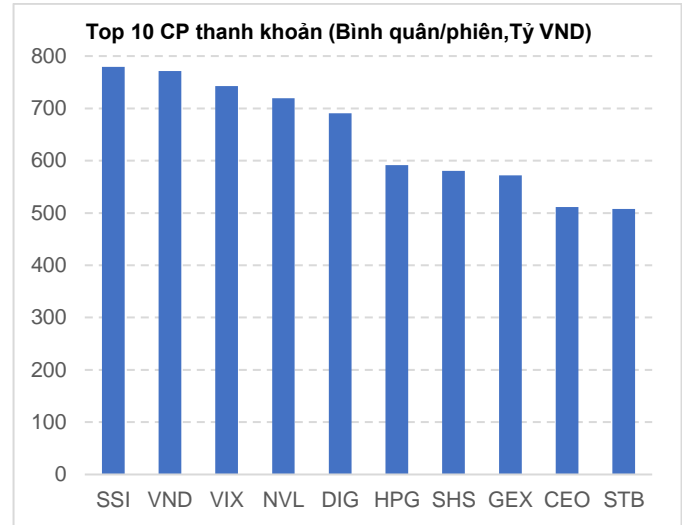
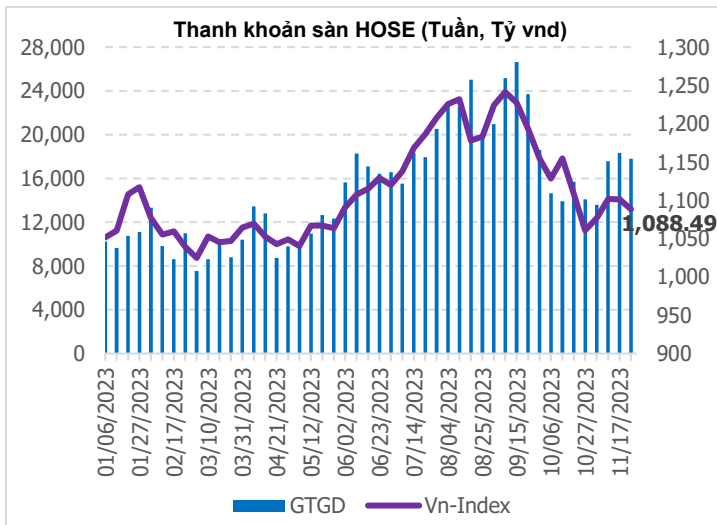
**Thanh khoản toàn thị trường** giảm nhẹ 0,2% so với tuần trước, xuống 21.160 tỷ đồng, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt 1,5% còn 19.013 tỷ đồng, tuy vậy đây là tuần thứ 3 liên tiếp thanh khoản thị trường trở lại trên ngưỡng 20.000 tỷ đồng sau 5 tuần liên tiếp để mất ngưỡng thanh khoản cao này. Theo thống kê, thanh khoản tháng 11 đang cao hơn 19,38% so với tháng 10, tuy vậy thanh khoản bình quân tháng 10 và 11 vẫn thấp hơn 24,5% so với mức bình quân ở quý 2. Thanh khoản bình quân kể từ đầu năm đạt 17.510 tỷ đồng, giảm 14,85% so với mức bình quân năm 2022.

**Khối ngoại** bán ròng 947 tỷ đồng trong tuần vừa qua, lũy kế kể từ đầu năm khối ngoại bán ròng 12.289 tỷ đồng. Đáng chú ý là khối ngoại vẫn gom mạnh nhóm chứng khoán như: SSI, VND, ... trong khi bán ròng mạnh VPB và VHM.

**Quan điểm thị trường tuần tới:** Chứng khoán thế giới đang trong nhịp hồi mạnh mẽ kể từ đầu tháng 11 nhờ kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã có thể chấm dứt việc tăng lãi suất và bắt đầu cắt giảm lãi suất sớm hơn trong năm 2024. Bên cạnh đó, việc lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm và sự suy yếu của đồng đô la, ... sẽ tiếp tục là nhân tố hỗ trợ tâm lý cho thị trường trong nước. Mặc dù đang có phần "hụt hơi" trong nhịp tăng kể từ đầu tháng 11 so với chứng khoán thế giới về chỉ số nhưng dòng tiền nội vẫn ở lại thị trường và duy trì trên ngưỡng 20.000 tỷ đồng ở tuần thứ 3 liên tiếp khi các lực cản ở tháng 10 đang trở thành nhân tố hỗ trợ thị trường như: dòng tiền được bơm trở lại thị trường khi tin phiếu đáo hạn, tỷ giá giảm, ... Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã có phiên hồi kỹ thuật khá tích cực khi thoái lui về ngưỡng Fibonacci 50% của nhịp tăng kể từ đầu tháng 11. Trong khi chỉ số này còn đang loay hoay chưa vượt được đỉnh tháng 11 (ở tuần trước) tương đương vùng 1.125 điểm (theo giá đóng cửa) thì nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ phần lớn đang ở trên ngưỡng này. Do vậy, trong kịch bản thị trường tiếp tục đi ngang dưới ngưỡng cản kỹ thuật MA200 (1.116 điểm), nhà đầu tư có thể lựa chọn cơ hội đầu tư ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Chiến lược đầu tư vẫn là ưu tiên các nhóm cổ phiếu có câu chuyện trong quý 4 như: chứng khoán với thanh khoản trở lại ngưỡng tỷ đô, đầu tư công với điểm rơi vào quý 4, hay nhóm xuất khẩu (thủy sản, hóa chất, cảng biển, ...), BĐS khu công nghiệp, ...



# Chiến lược giao dịch tuần



## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

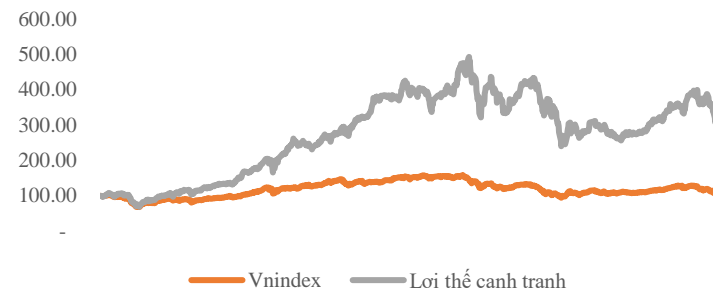
### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 24/11/2023):

Danh mục	<b>0,6%</b>	<b>0,5%</b>	<b>26,9%</b>	<b>110,7%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>-0,5%</b>	<b>-0,5%</b>	<b>5,0%</b>	<b>5,4%</b>

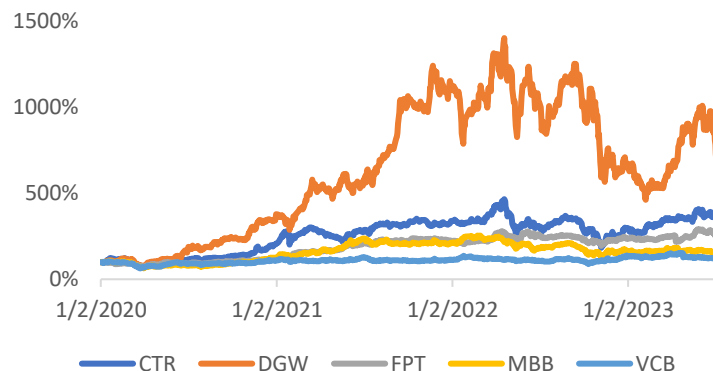
### Hiệu quả đầu tư



### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

### Biến động giá các mã CP trong DM



### Cơ cấu DM theo ngành



20,0%  
Xây dựng



20,0%  
Phân phối hàng chuyên dụng



20,0%  
Phần mềm



40,0%  
Ngân hàng

### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10

255    288    359    427    495

Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

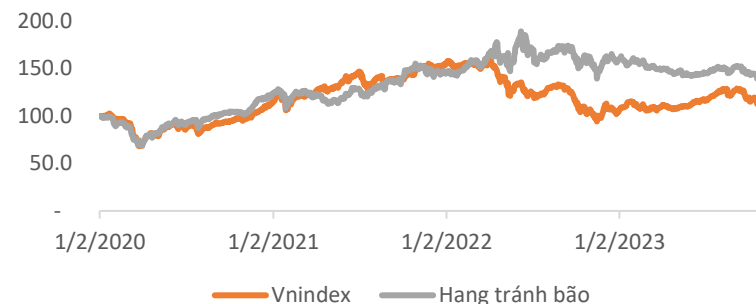
### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 24/11/2023):

Danh mục	<b>-2,6%</b>	<b>-5,4%</b>	<b>-18,7%</b>	<b>10,3%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>-0,5%</b>	<b>-0,5%</b>	<b>5,0%</b>	<b>5,4%</b>

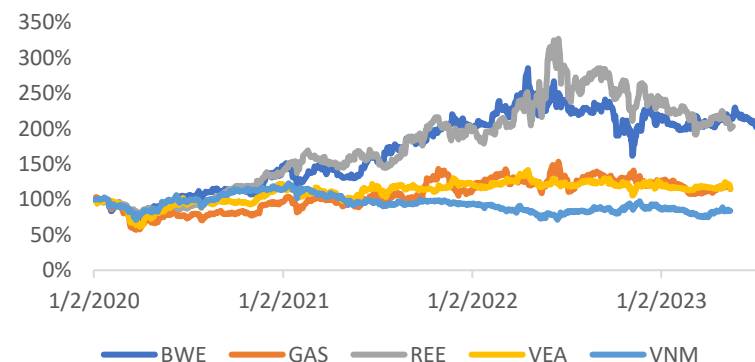
### Hiệu quả đầu tư



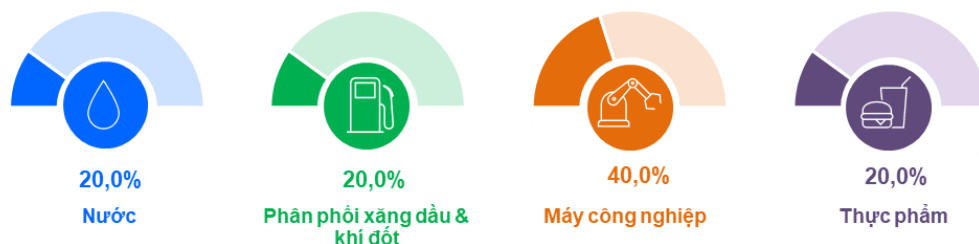
### Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

### Biến động giá các mã CP trong DM



### Cơ cấu DM theo ngành



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	<b>114</b>	<b>123</b>	<b>131</b>	<b>148</b>	<b>157</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

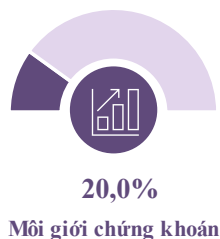
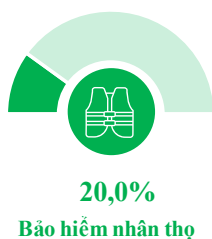
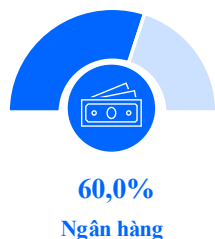
### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 24/11/2023):

Danh mục	<b>2,8%</b>	<b>5,5%</b>	<b>22,8%</b>	<b>99,0%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>-0,5%</b>	<b>-0,5%</b>	<b>5,0%</b>	<b>5,4%</b>

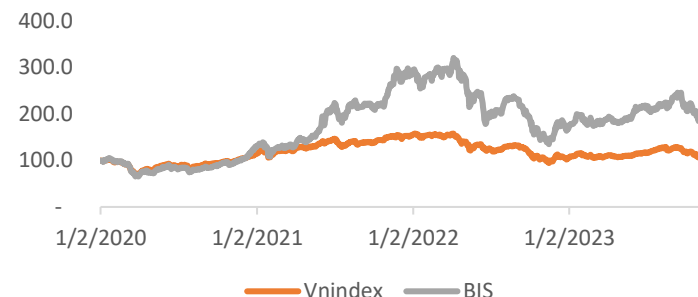
### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LN TT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

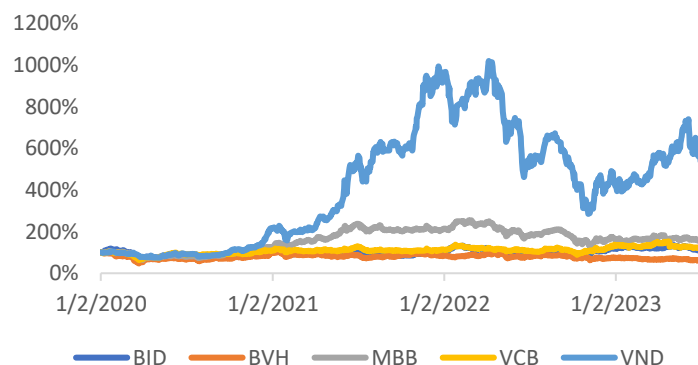
### Cơ cấu DM theo ngành



### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	<b>156</b>	<b>184</b>	<b>217</b>	<b>302</b>	<b>319</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 24/11/2023):

Danh mục	2,5%	6,6%	39,5%	106,6%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-0,5%	-0,5%	5,0%	5,4%

### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

### Cơ cấu DM theo ngành



40,0%  
Ngân hàng

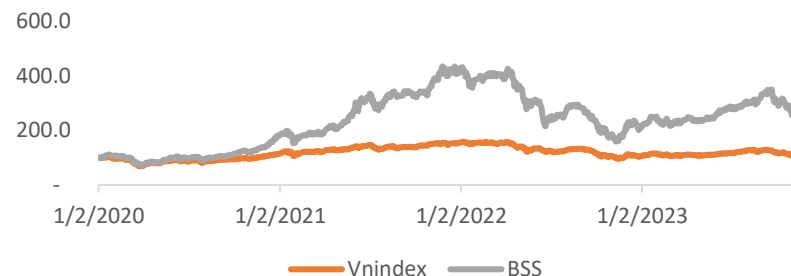


20,0%  
Thép và sản phẩm thép

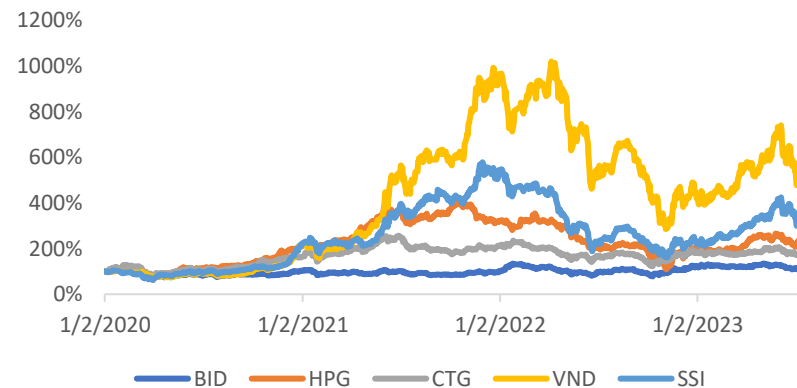


40,0%  
Môi giới chứng khoán

### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	<b>248</b>	<b>267</b>	<b>309</b>	<b>394</b>	<b>429</b>

Hiệu quả sinh lời của DM



## MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
HDB	MUA	VND 22.700	<a href="#">Link</a>	14/11/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 35.600	<a href="#">Link</a>	09/11/2023
POW	MUA	VND 13.700	<a href="#">Link</a>	08/11/2023
PNJ	MUA	VND 91.000	<a href="#">Link</a>	07/11/2023
BSR	MUA	VND 25.300	<a href="#">Link</a>	03/11/2023
TPB	MUA	VND 19.200	<a href="#">Link</a>	31/10/2023
VPB	NẮM GIỮ	VND 19.200	<a href="#">Link</a>	30/10/2023
OCB	MUA	VND 26.500	<a href="#">Link</a>	14/09/2023
NKG	MUA	VND 26.150	<a href="#">Link</a>	12/09/2023
PHR	MUA	VND 60.900	<a href="#">Link</a>	11/09/2023
FRT	NẮM GIỮ	VND 82.300	<a href="#">Link</a>	29/08/2023
GAS	MUA	VND 113.900	<a href="#">Link</a>	25/08/2023
VPB	NẮM GIỮ	VND 21.100	<a href="#">Link</a>	23/08/2023
ACB	MUA	VND 27.500	<a href="#">Link</a>	21/08/2023
BCM	NẮM GIỮ	VND 78.000	<a href="#">Link</a>	16/08/2023
HPG	MUA	VND 31.600	<a href="#">Link</a>	11/08/2023
PVD	NẮM GIỮ	VND 29.200	<a href="#">Link</a>	01/08/2023
VNM	NẮM GIỮ	VND 83.000	<a href="#">Link</a>	01/08/2023
HDG	NẮM GIỮ	VND 32.800	<a href="#">Link</a>	05/07/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 36.050	<a href="#">Link</a>	04/07/2023
PVT	MUA	VND 26.800	<a href="#">Link</a>	04/07/2023
BID	NẮM GIỮ	VND 49.150	<a href="#">Link</a>	29/06/2023
KBC	MUA	VND 31.300	<a href="#">Link</a>	19/06/2023
PC1	NẮM GIỮ	VND 33.400	<a href="#">Link</a>	07/06/2023
PET	NẮM GIỮ	VND 29.800	<a href="#">Link</a>	09/06/2023
VIB	MUA	VND 26.800	<a href="#">Link</a>	02/06/2023

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.